

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 9
TUẦN 5 (4/10-8/10)**

**Tiết 1 BÀI 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP,
THỦY SẢN**

1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

| NỘI DUNG | GHI CHÚ |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên bài học/ chủ đề - Khối 6 | |
| <p>Hoạt động 1: I. Lâm nghiệp: Bước 1: Dựa vào SGK phần I, bảng 9.1 trang 33, Bước 2: Trả lời câu hỏi sau</p> <p>Hoạt động 2: II. Ngành thủy sản: Bước 1: Đọc nội dung sgk và bảng 9.2 trang 36,37 Bước 2: Trả lời câu hỏi sau</p> | <p>+ Cho biết ngành lâm nghiệp gồm các hoạt động nào? + Khai thác lâm sản tập trung chủ yếu ở đâu? Sản lượng khai thác hàng năm là bao nhiêu? + Công nghiệp chế biến gỗ phát triển ở vùng nào? + Việc đầu tư trồng rừng đem lại lợi ích gì? + Tại sao chúng ta vừa khai thác, vừa bảo vệ rừng ?</p> <p>+ Khai thác nhiều ở những tỉnh nào? + Nuôi trồng nhiều ở những tỉnh nào? + Tình hình xuất khẩu thủy sản ở nước ta hiện nay? + Tiến bộ của xuất khẩu thủy sản có ảnh hưởng gì đến sự phát triển của ngành? + Nước ta có những điều kiện thuận lợi gì để phát triển ngành khai thác thủy sản ? + Xác định 4 ngư trường lớn trên bản đồ? + Dựa hình 2: Hiện nay ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ta đang gặp những khó khăn gì ?</p> |

Bài ghi học sinh

BÀI 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

I. Lâm nghiệp:

1. Tài nguyên rừng

*Thực trạng:

- Tài nguyên rừng đang bị cạn kiệt, tổng diện tích đất lâm nghiệp có rừng chiếm tỉ lệ thấp (35%) năm 2000.
- Cơ cấu rừng: Rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng.

2. Sự phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp:

- Khai thác và chế biến gỗ, lâm sản chủ yếu ở miền núi, trung du.
- Trồng rừng: Tăng độ che phủ rừng, phát triển mô hình nông lâm kết hợp.

* Vai trò của các loại rừng: rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và mô hình nông lâm kết hợp.

II. Ngành thủy sản:

1. Nguồn lợi thủy sản:

a. Thuận lợi:

- Khai thác:
 - + Các vùng biển có nhiều bãi tôm, bãi cá với 4 ngư trường trọng điểm.
 - + Mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc
- Nuôi trồng: Nhiều diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước ngọt, nước lợ

b. Khó khăn:

- Hay bị thiên tai, môi trường bị suy thoái, vốn ít,...

2. Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản:

- Sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng khá nhanh, đặc biệt là khai thác
- Phân bố chủ yếu ở duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ
- Các tỉnh dẫn đầu về khai thác: Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận; về nuôi trồng: Cà Mau, An Giang, Bến tre.
- Nuôi trồng thủy sản; Phát triển nhanh. Đặc biệt là nuôi tôm, cá
- Xuất khẩu thủy sản đã có những bước phát triển vượt bậc

--HẾT--

Tiết 2 BÀI 10 : THỰC HÀNH

VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY, SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM

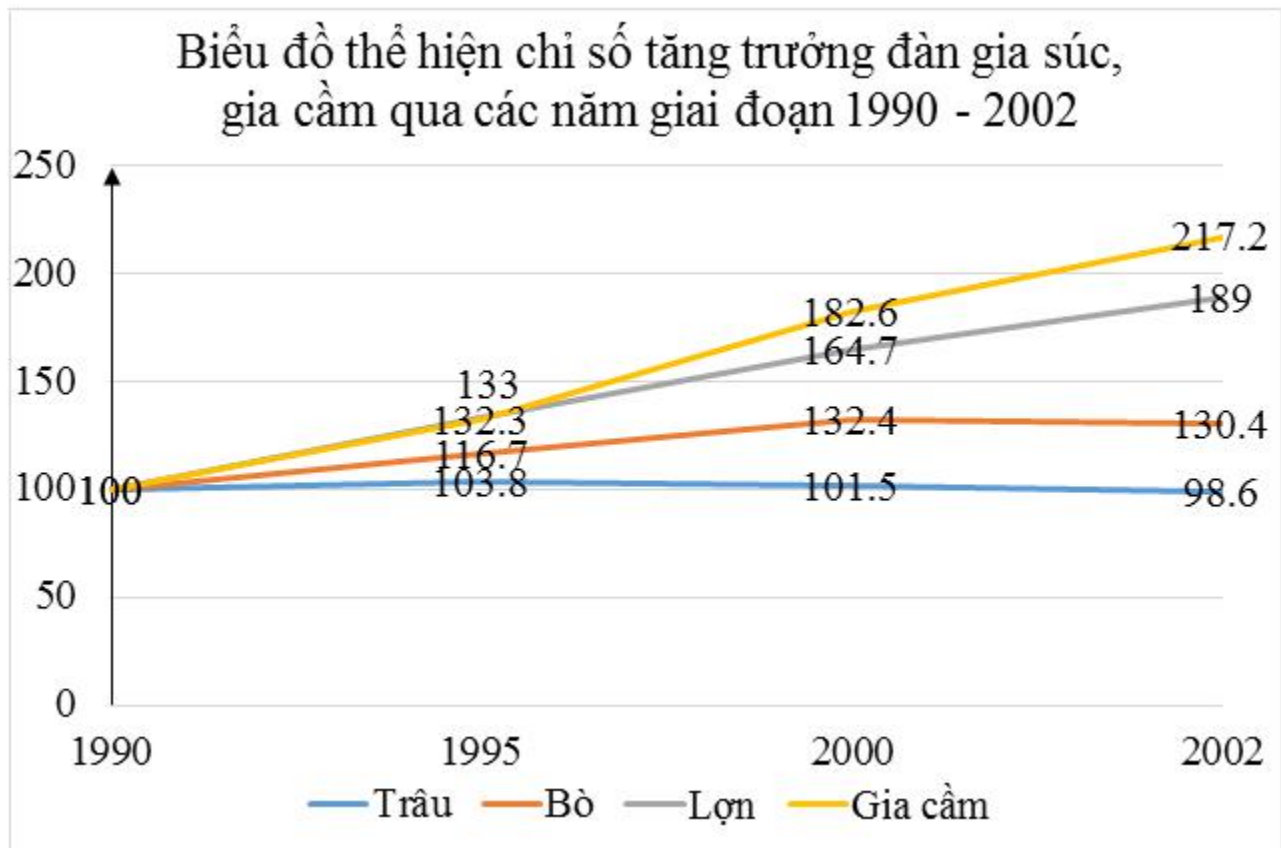
- 1: Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây của nước ta trong thời gian gần đây (Học sinh tự học)**
- 2. Vẽ biểu đồ đường và nhận xét, giải thích vì sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng mà đàn trâu không tăng.**

a. Vẽ biểu đồ

- Thể loại biểu đồ: đường tăng trưởng
- Đơn vị vẽ: %
- Bảng xử lí số liệu:

| Chỉ số tăng trưởng (%) | Trâu | Bò | Lợn | Gia cầm |
|------------------------|-------|-------|-------|---------|
| 1990 | 100,0 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| 1995 | 103,8 | 116,7 | 133,0 | 132,3 |
| 2000 | 101,5 | 132,4 | 164,7 | 182,6 |
| 2002 | 98,6 | 130,4 | 189,0 | 217,2 |

- Vẽ biểu đồ:



b. Nhận xét

- Giai đoạn 1990 – 2002 số lượng đàn gia súc, gia cầm của nước ta đều tăng nhưng tốc độ tăng trưởng khác nhau.

- + Đàn lợn có tốc độ tăng nhanh nhất, tăng hơn 2,2 lần.
- + Đàn gia cầm tăng hơn 2 lần.
- + Đàn bò tăng tăng hơn 1,7 lần.
- + Đàn trâu không tăng.

- Giải thích:

+ Đàn lợn và gia cầm tăng nhanh vì đây là nguồn cung cấp thịt chủ yếu cho con người; nguồn thức ăn cho chăn nuôi được đảm bảo; mức sống của người dân được nâng cao, nhu cầu của thị trường về thịt, trứng tăng nhanh; các hình thức chăn nuôi được mở rộng hơn; chính sách khuyến khích phát triển của nhà nước, dịch vụ cho chăn nuôi được đầu tư và chú trọng.

+ Đàn trâu không tăng do quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, nhu cầu về sức kéo giảm.